TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN LONG BIÊN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - C phúc

Số: **56**/2018/QĐST-HNGĐ

Long Biên, ngày 01 tháng 02 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN & SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số **795**/2017/TLST-HNGĐ ngày 26/12/2017 về việc: ***Tranh chấp ly hôn*** giữa:

Nguyên đơn: Anh **Nguyễn Trọng Thành H** - sinh năm 1982

Bị đơn: Chị **Nguyễn Thị C** - sinh năm 1983

Cùng trú tại: Tổ V - phường N - quận Long Biên - TP Hà Nội.

- Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ vào khoản 3 Điều 37 của Nghị quyết số **326**/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.
- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23/01/2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23/01/2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Trọng Thành H và chị Nguyễn Thị C

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Xác nhận anh H và chị C có 02 con chung là **Nguyễn Lan N** - sinh ngày 19/5/2008 (Nữ) và **Nguyễn Trọng Nam L** - sinh ngày 14/9/2014 (Nam). Sau khi ly hôn, anh H được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng

cháu **Nguyễn Trọng Nam L** - sinh ngày 14/9/2014 (Nam). Chị C được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu **Nguyễn Lan N** - sinh ngày 19/5/2008 (Nữ). Không bên nào phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho bên nào cho đến khi các con chung thành niên hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

***Các đương sự có quyền gặp gỡ và chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản*.**

2.2. Về tài sản chung: Không có và không yêu cầu Toà án giải quyết.

2.3. Về án phí: Anh H , chị C mỗi người phải chịu 75.000đ (*Bảy mươi lăm nghìn đồng chẵn*) án phí ly hôn sơ thẩm. Ghi nhận sự tự nguyện của anh H chịu cả phần án phí thay cho chị C nên anh H phải chịu 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng chẵn*) án phí. Xác nhận anh H đã nộp số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng chẵn*) tạm ứng án phí theo biên lai số **6450** ngày 26/12/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Long Biên - TP Hà Nội. Nay anh H được hoàn lại số tiền là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng chẵn*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

THẨM PHÁN

***Nơi nhận*:**
- *TAND TP Hà Nội;*
- *VKSND Q. Long Biên;*
- *Chi cục THADS Q. Long Biên;*
- *UBND P. Ngọc Thụy;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu HS, VP./.*

Nguyễn Thị Diệp